

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2022/HS-ST

Ngày: 22 -12 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đỗ Tân

Ông Nguyễn Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trí T, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Q, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 05/5/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị C, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trí T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 05/5/2021, T đến đoạn đường Hùng Vương thuộc ấp Quới Thanh, xã P gặp đối tượng tên Vũ (không rõ nhân thân) mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau đó, T cất giấu gói ma túy trên trong túi quần bên phải của T để tìm địa điểm sử dụng. Sau đó, T gặp anh Nguyễn Thành N trên đường nên rủ N cùng đến phòng trọ Lê Thị H ở ấp 5, Long Thọ, huyện N chơi nhưng N không biết T nhờ Nhân chở đến phòng trọ của H để sử dụng ma túy và T cũng không nói cho H biết trước đến phòng H để sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, tại phòng trọ H, T rủ N và H sử dụng ma túy, sau đó T lấy gói ma túy trong túi quần ra và lấy 1 ít cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng để sử dụng cùng với Hằng và Nhân, T là người hút ma túy đầu tiên sau đó đưa cho N và H cùng hút ma túy. Số ma túy còn lại T hàn kín và để dưới nền nhà cạnh vị trí ngồi, T dự định cất giấu để sử dụng một mình vào một ngày khác. Khi T, Nhân và Hằng đang sử dụng ma túy thì Công an xã Long Thọ đến kiểm tra thu giữ bên cạnh T có 01 gói nylon bên trong đựng tinh thể rắn màu trắng, Nguyễn Trí T khai nhận là ma túy do T mua về để sử dụng nên Công an xã Long Thọ đưa T, N, H và tang vật về trụ sở Công an xã Long Thọ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền

Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, thu giữ của T, T khai nhận là ma túy;

+ 01 chai nhựa gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa; 01 bật lửa là dụng cụ của T dùng để sử dụng ma túy

Tại bản kết luận giám định số 948/KLGD-PC09 ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,12493 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 193/CT.VKS-NT ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255,

điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 chai nhựa gắn ông thủy tinh, 01 bật lửa của Nguyễn Trí T.

Bị cáo Nguyễn Trí T không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Trí T tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng bà Trần Thị C, bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thành N đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị C, bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thành N.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trí T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 05/5/2021, tại ấp 5, xã L, huyện N, Nguyễn Trí T đã thực hiện hành vi tổ chức cho Nguyễn Thành N và Lê Thị H sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, T còn thực hiện hành vi tàng trữ 0,12493 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Bị cáo T biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cung cấp ma túy cho người khác sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo khai không có việc làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trí T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 chai nhựa gắn ống thủy tinh và 01 bật lửa của bị cáo T sử dụng làm công cụ phạm tội.

[8] Đối với Vũ là người bán ma túy cho bị cáo T do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thành N và Lê Thị H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã Long Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nhân và Hằng là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định) ký hiệu số 948/ KLGĐ -PC09 ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 chai nhựa gắn ống thủy tinh, gắn ống hút nhựa và 01 bật lửa.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm